

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Tổ tiếp công dân phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Kế hoạch số 2080/KH-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc phối hợp tổ chức tiếp công dân, đảm bảo an ninh, trật tự phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026;

Theo đề nghị của Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Nam tại Tờ trình số 31/TTr-TTT ngày 26/4/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Tổ Tiếp công dân phục vụ bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026 gồm các ông, bà có tên sau đây:

1. Tổ trưởng: Ông Nguyễn Đức Tiến - Chánh Thanh tra tỉnh.

2. Các tổ phó:

- Ông Lê Ngọc Quảng - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh kiêm Trưởng Ban tiếp công dân tỉnh;

- Bà Dương Thị Thanh Hiền - Phó Chánh Văn phòng HĐND tỉnh;

- Ông Nguyễn Trường Sơn - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

3. Thành viên:

- Ông Lê Ngọc Trâm - Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;

- Bà Nguyễn Thị Thanh Thu - Trưởng Ban Dân chủ - Pháp luật, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Ông Trịnh Xuân Thái - Chánh Thanh tra Sở Xây dựng;

- Ông Trần Hữu Quang - Trưởng Phòng Nghiệp vụ 3, Thanh tra tỉnh;

- Ông Nguyễn Vinh Hiển - Phó Trưởng Ban Tiếp công dân tỉnh;

- Ông Trần Quốc Tuấn - Phó Trưởng phòng PA 03, Công an tỉnh;
- Bà Lê Thị Thu Ba - Phó Chánh Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Ông Nguyễn Đình Mỹ - Chuyên viên Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ của Tổ Tiếp công dân

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết tổ chức việc tiếp công dân trước, trong thời gian diễn ra bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026; kịp thời tiếp nhận các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân (trong đó có các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp); giải thích, hướng dẫn cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo đúng quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo, Luật Bầu cử Đại biểu Quốc hội và Đại biểu Hội đồng nhân dân;

- Theo dõi, nắm tình hình tham mưu, đề xuất Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố và các Sở, ban, ngành thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định;

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của công dân. Phối hợp với các cơ quan liên quan kịp thời xử lý những phát sinh, vướng mắc, vận động, tổ chức đưa công dân trở về lại địa phương khi có yêu cầu của cấp trên;

- Phối hợp tổ chức tốt công tác tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh và các địa điểm khác khi có yêu cầu. Tiếp nhận xử lý đơn thư, tham mưu giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý những vụ việc đông người, phức tạp;

- Tham mưu thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1849/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 363/KH-TTCP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Thanh tra Chính phủ;
- Cục II - Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CPVP;
- Ban TCD tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTN, HC-TC, KTTH, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh



Phụ lục I
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021
I	Tổng doanh thu	36.000
1	Doanh thu hoạt động nghiệp vụ	29.900
2	Doanh thu hoạt động tài chính	6.100
II	Tổng chi phí	20.000
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	12.425
2	Chi phí quản lý	7.575
3	Chi phí khác	0
III	Chênh lệch thu-chi	16.000
IV	Nghĩa vụ với NSNN (nếu có)	305
V	Chênh lệch thu chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN	15.695
VI	Chi tiêu hoạt động nghiệp vụ	
1	Số dư nợ xấu	24.000
2	Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ	5%
3	Số dư cho vay (bao gồm: trực tiếp cho vay, ủy thác cho vay và hợp vốn cho vay)	480.000
4	Số dư đầu tư trực tiếp	24.000

Phụ lục II
CHI TIẾT KẾ HOẠCH DOANH THU – CHI PHÍ NĂM 2021
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021
 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021
I	Doanh thu	36.000
1	Doanh thu hoạt động nghiệp vụ	29.900
	- Doanh thu lãi cho vay	26.400
	- Doanh thu phí nhận ủy thác	3.500
2	Doanh thu hoạt động tài chính	6.100
	- Doanh thu lãi tiền gửi	6.100
II	Chi phí	20.000
1	Chi phí hoạt động nghiệp vụ	12.425
	- Chi phí lãi vay	11.425
	- Chi đầu tư trực tiếp	0
	- Chi trích lập dự phòng	1.000
2	Chi phí quản lý	7.575
	- Chi cho cán bộ nhân viên	4.660
	- Chi khấu hao TSCĐ	1.000
	- Chi phí khác	1.915
3	Chi khác	0

Phụ lục III
KẾ HOẠCH MUA SẴM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021
1	Đầu tư sửa chữa trụ sở Quỹ	2.000
2	Đầu tư, mua sắm, sửa chữa thay thế bàn ghế, tủ hồ sơ, máy vi tính, máy in, TSCĐ, thiết bị khác phục vụ hoạt động của Quỹ	200
3	Đầu tư hệ thống mạng LAN tại Quỹ, thay thế hệ thống mạng cũ đã hỏng	100
	Tổng cộng	2.300

Phụ lục IV
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021
I	Tổng doanh thu	11.800
1	Doanh thu hoạt động ứng vốn	1.300
2	Doanh thu hoạt động tài chính	10.500
II	Tổng chi phí	2.200
1	Chi phí ủy thác	2.200
2	Chi phí quản lý	0
III	Chênh lệch thu-chi	9.600
IV	Nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước (nếu có)	525
V	Chênh lệch thu - chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN	9.075
VI	Chi tiêu hoạt động nghiệp vụ	
1	Tổng nguồn vốn hoạt động	581.000
2	Số dư nợ ứng vốn	380.000

Phụ lục V
DANH MỤC DỰ ÁN ỨNG VỐN
NGUỒN QUỸ PHÁT TRIỂN ĐẤT NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

A	Các dự án chuyển tiếp
1	UBND huyện Duy Xuyên
-	Bồi thường, giải phóng mặt bằng và đầu tư xây dựng dự án Khu Thương mại – Dịch vụ và dân cư Đông Cầu Chìm
2	UBND huyện Quế Sơn
-	BT, GPMB, HT TĐC và thi công XD công trình KDC và bố trí tái định cư thôn 3, xã Hương An, huyện Quế Sơn
-	BT, GPMB, HT TĐC và đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư chính trang và tái định cư cho các hộ dân thuộc diện di dời tại Khu công nghiệp - Thương mại - Dịch vụ Đông Quế Sơn
-	BT GPMB và ĐTXD công trình Khu dân cư Bà Rén, xã Quế Xuân 1, huyện Quế Sơn
3	UBND huyện Tiên Phước
-	BT, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu dân cư và tái định cư Nam Tiên Kỳ
4	UBND huyện Nam Giang
-	BT, GPMB dự án Khu dân cư Sân vận động huyện Nam Giang
-	Bồi thường, GPMB và tái định cư dự án Khu tái định cư thôn Mực
5	UBND huyện Đông Giang
-	Bồi thường, GPMB và hỗ trợ tái định cư Dự án: Đường từ xã Tà Lu – thị trấn Prao – Xã Za Hung (Từ trung tâm huyện Đông Giang đi huyện Đại Lộc)
-	BT GPMB để xây dựng các công trình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020
B	Các dự án ứng vốn đã được UBND tỉnh phê duyệt danh mục, dự kiến phê duyệt kế hoạch và giải ngân năm 2021
I	Địa phương
1	UBND thành phố Tam Kỳ
-	BT, GPMB dự án: Đường N10 và KDC hai bên đường (Hùng Vương - Nguyễn Đình Chiểu)
2	UBND huyện Duy Xuyên
-	Khu dân cư Tây Khương
-	Khu dân cư - Thương mại và dịch vụ phía Nam chợ huyện
3	UBND huyện Phú Ninh
-	Vệt dân cư đường Tam Kỳ - Tam Vinh (Đoạn từ cầu vượt cao tốc đến TTHC huyện)
4	UBND huyện Núi Thành
-	Bồi thường, GPMB công trình Khu tái định cư Tam Hiệp
5	UBND huyện Nam Trà My

-	Thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án đường liên kết vùng Trà My – Phước Thành qua vùng sản xuất dược liệu huyện Nam Trà My
6	UBND huyện Nam Giang
-	Bồi thường, GPMB và tái định cư dự án Đường vào chợ Thạnh Mỹ (Nút N9 – N7 – N6)
7	UBND huyện Đông Giang
-	Bồi thường, GPMB và hỗ trợ tái định cư Dự án: Khu tái định cư thôn A Chôm 2 – Tu Núc
8	UBND huyện Tây Giang
-	Bồi thường, GPMB công trình Đường từ trung tâm huyện Tây Giang đi huyện Đông Giang (qua các xã Atiêng, Bhalêê, Avương)
-	Dự án khai thác quỹ đất khu dân cư đường ĐT606 tại Km14
9	UBND huyện Hiệp Đức
-	Bồi thường, GPMB Cụm công nghiệp Việt An
-	Bồi thường, GPMB Cụm công nghiệp Gò Hoang
II	Đơn vị
1	BQL Khu KTM Chu Lai
-	Bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư Khu công nghiệp, hậu cần cảng Tam Hiệp
-	Một số khu dân cư, khu tái định cư phục vụ phát triển KT - XH vùng Đông Quảng Nam
C	Các dự án mới phát sinh năm 2021
1	UBND huyện Duy Xuyên
-	Khu dân cư thương mại - dịch vụ chợ Nổi Rang xã Duy Nghĩa
-	Khu Thương mại - dịch vụ và dân cư Đông Cầu Chìm (giai đoạn 2)
2	UBND huyện Phú Ninh
-	Khu TĐC phục vụ GPMB dự án Nâng cấp, mở rộng tuyến đường nối QL1 đến cao tốc Đà Nẵng - Quảng Ngãi và đường ven biển tỉnh Quảng Nam (thuộc tuyến Quốc lộ 40B)
-	Chỉnh trang Khu dân cư Nhà văn hóa xã Tam Dân
-	Khu dân cư hai bên đường số 3 nối dài - Tiểu khu B, huyện Phú Ninh
3	UBND huyện Núi Thành
-	Khu tái định cư số 1, đô thị Núi Thành, huyện Núi Thành
-	Khu tái định cư thôn Hòa An, xã Tam Giang, huyện Núi Thành
4	UBND thành phố Tam Kỳ
-	Hoàn thiện tuyến đường N24 (đoạn từ đường Huỳnh Thúc Kháng - Điện Biên Phủ) và Khu tái định cư
-	KDC - TĐC phía Nam phường An Phú
-	KDC Đông Nam cầu Kỳ Phú 1 và 2
5	UBND huyện Đông Giang
	Các tuyến nội thị thị trấn Pao, huyện Đông Giang

	Đường giao thông đến trung tâm cụm xã Cà Dăng, huyện Đông Giang
	Đường nội thị phía Tây thị trấn Prao, huyện Đông Giang
6	UBND huyện Nông Sơn
	Khu dân cư đường tránh lũ Trung tâm huyện Nông Sơn
7	UBND thành phố Hội An
	Cầu Thanh Nam
	Đường Đào Duy Từ nối dài khớp nối vào đường Nguyễn Nhiễm (giao thông, san nền KDC, thoát nước, cấp điện và cấp nước)
	Đường ĐX 31
	Khu đất 1,4ha dọc đường sân vận động đến TCVH Cẩm Nam
	Khu 3ha, Cẩm Nam
8	Công ty TNHH MTV Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Chu Lai
-	Khu tái định cư Tam Thăng giai đoạn 2
9	Trung tâm phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Nam
-	Tạo lập, phát triển khai thác quỹ đất tại Khối phố 2, phường Vĩnh Điện, thị xã Điện Bàn
10	Một số dự án mới khác

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỸ HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2021
I	Tổng doanh thu	2.312
1	Doanh thu hoạt động cho vay	1.300
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.011
II	Tổng chi phí	1.300
1	Chi phí ủy thác	1.300
2	Chi phí quản lý	0
III	Chênh lệch thu-chi	1.012
IV	Nghĩa vụ với NSNN (nếu có)	51
V	Chênh lệch thu - chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN	961
VI	Chi tiêu hoạt động nghiệp vụ	
1	Tổng nguồn vốn hoạt động	104.200
2	Số dư nợ ứng vốn	70.000
3	Số hỗ trợ sinh kế	0

Phụ lục VII
KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH QUỸ BẢO LÃNH TÍN DỤNG DOANH NGHIỆP NHỎ
VÀ VỪA 6 THÁNG NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2021
của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đvt: Triệu đồng

TT	Danh mục	Kế hoạch năm 2021
I	Tổng doanh thu	1.000
1	Doanh thu hoạt động bảo lãnh (phí)	0
2	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000
II	Tổng chi phí	155
1	Chi phí ủy thác	0
2	Chi phí khác	155
III	Chênh lệch thu-chi	845
IV	Nghĩa vụ với NSNN (nếu có)	50
V	Chênh lệch thu - chi sau khi thực hiện nghĩa vụ với NSNN	795
VI	Chi tiêu hoạt động nghiệp vụ	
1	Tổng nguồn vốn hoạt động	109.467